

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG    CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *211* /QĐ-BTNMT

*Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2014*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI**

**BỘ TRƯỞNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Khoa học và Công nghệ, Tổ chức cán bộ, Kế hoạch, Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&CN;
- Các Thứ trưởng Bộ TN&MT;
- Văn phòng: Đảng ủy Bộ, Công đoàn Bộ, Đoàn TNCS HCM Bộ; Hội CCB Bộ;
- Lưu: VT, KHCN, TH(50).

ct g

**BỘ TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Minh Quang

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**

**Triển khai Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013  
của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện  
Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 Hội nghị lần thứ sáu  
Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2014  
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

**I. MỤC TIÊU**

1. Tập trung đổi mới hệ thống tổ chức, cơ chế quản lý, hoạt động khoa học và công nghệ ngành tài nguyên và môi trường; nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ;
2. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; phát triển hệ thống thông tin, dịch vụ khoa học và công nghệ; chủ động, tăng cường hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

**II. NỘI DUNG**

1. Đổi mới đồng bộ về hệ thống tổ chức, cơ chế quản lý, hoạt động khoa học và công nghệ ngành tài nguyên và môi trường.

a) Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ:

- Tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện và ổn định hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ theo hướng chuyên ngành, lĩnh vực (đất đai, địa chất và khoáng sản, tài nguyên nước, môi trường, khí tượng thủy văn, biển và hải đảo, đo đạc và bản đồ) và theo hướng đa ngành (chiến lược và chính sách) để tập trung nguồn lực giải quyết những vấn đề nghiên cứu trọng tâm, trọng điểm của ngành tài nguyên và môi trường.

- Triển khai xác định vị trí việc làm, bố trí, sắp xếp biên chế hợp lý theo chức năng, nhiệm vụ đối với các Viện thuộc Bộ; rà soát các tổ chức nghiên cứu cơ bản, chiến lược chính sách và các tổ chức nghiên cứu khoa học hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

b) Đổi mới hoạt động khoa học và công nghệ:

- Xác định đúng nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cơ sở bám sát thực tế yêu cầu của chiến lược phát triển ngành và các chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ. Yêu cầu bắt buộc mọi nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải có sản phẩm và địa chỉ ứng dụng cụ thể.

- Xây dựng cơ chế xét chọn, tuyển chọn, đánh giá và nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ; triển khai cơ chế đánh giá độc lập, tư vấn, phản biện xã hội trong hoạt động khoa học và công nghệ theo hướng gắn kết trách nhiệm phản biện từ giai đoạn xét chọn, tuyển chọn đến nghiệm thu.

- Đẩy mạnh cơ chế đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ, khoán kinh phí theo kết quả đầu ra; thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập về nhân lực, kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

- Chú trọng ứng dụng khoa học và công nghệ để khai thác có hiệu quả trạm thu ảnh vệ tinh phục vụ công tác quản lý nhà nước và điều tra cơ bản về tài nguyên và môi trường.

#### c) Đổi mới cơ chế tài chính:

- Xây dựng cơ chế quản lý tài chính phù hợp với tính đặc thù của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngành tài nguyên và môi trường; mở rộng áp dụng cơ chế tài chính của quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong quản lý, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Tăng quyền chủ động cho tổ chức khoa học và công nghệ chủ trì và cá nhân chủ nhiệm đề tài, dự án trong sử dụng tổng kinh phí được duyệt; đơn giản hóa ở mức cao nhất các thủ tục thanh quyết toán tài chính trong hoạt động khoa học và công nghệ.

- Thực hiện phân cấp về quản lý tài chính của đề tài, dự án theo hướng giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho tổ chức khoa học và công nghệ chủ trì và cá nhân chủ nhiệm đề tài, dự án.

### 2. Nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ

#### a) Phát triển nguồn nhân lực:

- Quy hoạch và đào tạo phát triển nguồn nhân lực theo hướng đồng bộ, cân đối trên từng lĩnh vực, chuyên ngành phục vụ cho nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ. Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý và phẩm chất đạo đức cán bộ khoa học. Hình thành các tập thể nghiên cứu mạnh, phát triển các nhóm nghiên cứu trẻ, tiềm năng từ các viện nghiên cứu, trường đại học;

- Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ khoa học theo hướng chuyên sâu từng lĩnh vực chuyên môn, đảm bảo mỗi lĩnh vực chuyên môn đều có cán bộ đầu ngành, tỷ lệ cán bộ có trình độ sau đại học ở các tổ chức khoa học và công nghệ đạt khoảng 30-50%, trong đó tiến sĩ chiếm 15-20%. Đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ gắn với việc thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ, các dự án hợp tác quốc tế.

#### b) Phát triển cơ sở hạ tầng khoa học và công nghệ:

- Tập trung đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật của các tổ chức khoa học công nghệ một cách đồng bộ phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tiến bộ kỹ thuật.

- Tập trung đầu tư phát triển các Viện, nhất là các Viện trực thuộc Bộ; hình thành một số trung tâm nghiên cứu hiện đại trong các lĩnh vực: môi trường, khí tượng thủy văn, tài nguyên nước, địa chất và khoáng sản, đo đạc và bản đồ, gắn với các phòng thí nghiệm chuyên ngành, có liên kết với các tổ chức khoa học và công nghệ tiên tiến nước ngoài; đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh.

3. Định hướng nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ ngành tài nguyên và môi trường

a) Lĩnh vực quản lý đất đai:

- Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về đất đai, tiến tới xây dựng Bộ Luật đất đai;

- Nghiên cứu đánh giá tác động của việc thực hiện các chính sách, pháp luật đất đai đến phát triển kinh tế - xã hội bền vững và bảo vệ môi trường;

- Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm hoàn thiện trình tự, nội dung, phương pháp điều tra đánh giá tài nguyên đất về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội;

- Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn đổi mới phương pháp luận, hoàn thiện hệ thống quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp; hệ thống chỉ tiêu sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất nhằm bảo đảm sử dụng đất bền vững, đáp ứng công tác quản lý đất đai hiện đại, hội nhập quốc tế;

- Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách về kinh tế và tài chính đất đai; xác lập cơ sở lý luận và thực tiễn trong định giá đất; điều tiết thị trường quyền sử dụng đất trong thị trường bất động sản, thúc đẩy phát triển kinh tế và tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước;

- Nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giao dịch đất đai và đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, quản lý hồ sơ địa chính và thống kê, kiểm kê đất đai.

b) Lĩnh vực tài nguyên nước:

- Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế trong quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên nước (quyền sở hữu tài nguyên nước như một loại tài sản; các phương án, biện pháp tạo nguồn thu và các hình thức ưu đãi kinh tế...);

- Nghiên cứu, dự báo tác động của quá trình hội nhập và toàn cầu hóa phục vụ việc hoàn thiện chiến lược, chính sách tài nguyên nước;

- Nghiên cứu ứng dụng, triển khai các công nghệ tự động tích hợp cập nhật, xử lý, lưu trữ, khai thác, sử dụng thông tin cơ sở dữ liệu, xây dựng maket các loại bản đồ tài nguyên nước;

- Nghiên cứu, xây dựng các giải pháp: điều hòa, phân bổ tài nguyên nước: duy trì dòng chảy tối thiểu, chuyển nước trong và ngoài lưu vực sông...; bảo vệ nguồn nước, phòng chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra;

- Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn xác lập phương pháp, nội dung, chỉ tiêu đánh giá tính bền vững và hiệu quả trong khai thác và sử dụng tài nguyên nước;

- Nghiên cứu xác định nguyên nhân, quy luật hình thành và hoạt động của những yếu tố tác động đến tài nguyên nước để đề xuất các giải pháp ứng phó.

c) Lĩnh vực địa chất và khoáng sản:

- Nghiên cứu, đánh giá giá trị kinh tế của một số loại khoáng sản chủ yếu ở Việt Nam; đẩy mạnh nghiên cứu, dự báo triển vọng khoáng sản quan trọng, khả năng sử dụng chúng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;

- Nghiên cứu áp dụng tổng hợp các phương pháp hiện đại để phát hiện các mỏ quặng ẩn sâu ở Việt Nam, kể cả khu vực đã được đánh giá, thăm dò nhưng chưa phát hiện quặng ở dưới sâu;

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ hiện đại, cải tiến các trang thiết bị phục vụ điều tra địa chất khoáng sản và quan trắc môi trường địa chất phù hợp với điều kiện Việt Nam;

- Nghiên cứu tiêu chí đánh giá hoạt động của các đứt gãy khu vực và dự báo mức độ gây ra tai biến địa chất của chúng;

- Nghiên cứu, khoanh định các di sản địa chất, công viên địa chất ở Việt Nam;

- Đẩy mạnh nghiên cứu về thạch luận, địa tầng, kiến tạo, sinh khoáng phục vụ công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản.

d) Lĩnh vực môi trường:

- Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc hoàn thiện, triển khai hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học;

- Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc xây dựng các công cụ kinh tế phục vụ quản lý môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học;

- Nghiên cứu hoàn thiện quy hoạch quan trắc môi trường trong hệ thống quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia; đẩy mạnh nghiên cứu, áp dụng các phương pháp, công nghệ tiên tiến để quan trắc môi trường; dự báo, kiểm soát, phòng ngừa, giảm thiểu, xử lý ô nhiễm môi trường;

- Nghiên cứu xây dựng và phát triển phương pháp phân vùng chức năng môi trường phục vụ quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất các vùng, lãnh thổ; xác lập cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý nhà nước về môi trường;

- Nghiên cứu, đánh giá lựa chọn và triển khai áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ thân thiện môi trường phù hợp với điều kiện Việt Nam;

- Nghiên cứu cải thiện chất lượng môi trường; khắc phục suy thoái môi trường; phòng chống các sự cố, thảm họa môi trường, bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học.

đ) Lĩnh vực khí tượng - thủy văn:

- Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn để bổ sung, hoàn thiện lưới trạm quan trắc và truyền số liệu thời gian thực nhằm cung cấp đầy đủ số liệu phục vụ dự báo;

- Nghiên cứu xây dựng công nghệ xác định lượng mưa kết hợp số liệu rada, vệ tinh với số liệu đo mưa tự động phục vụ dự báo thời tiết;

- Nghiên cứu xây dựng, áp dụng và chuyển giao công nghệ dự báo khí tượng - thủy văn, đặc biệt là các hiện tượng khí tượng - thủy văn nguy hiểm; thử nghiệm hệ thống dự báo, cảnh báo nghiệp vụ các hiện tượng khí tượng - thủy văn nguy hiểm cho một số địa phương có nguy cơ cao; xây dựng hệ thống tư liệu về các hiện tượng khí tượng - thủy văn nguy hiểm;

- Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn nhằm kinh tế hóa, xã hội hóa hoạt động khí tượng - thủy văn; xây dựng hệ thống văn bản hướng dẫn kỹ thuật nhằm khoán chi cho các hoạt động khí tượng - thủy văn nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động khí tượng - thủy văn;

- Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về khí tượng - thủy văn.

#### e) Lĩnh vực biển và hải đảo:

- Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ đề xuất xây dựng và hoàn thiện khung thể chế, chính sách quản lý tổng hợp biển và hải đảo;

- Nghiên cứu cơ sở khoa học cho việc xây dựng quy hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng;

- Nghiên cứu ứng dụng, đề xuất các công nghệ tiên tiến để kiểm kê, đánh giá hiện trạng và dự báo tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

- Nghiên cứu xây dựng các giải pháp xử lý môi trường, ứng phó các sự cố môi trường và tai biến thiên nhiên trên biển.

#### g) Lĩnh vực đo đạc và bản đồ:

- Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn đề xuất hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật trong công tác quản lý và tổ chức triển khai các hoạt động đo đạc và bản đồ phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng; đáp ứng nhu cầu xã hội hóa, kinh tế hóa và hội nhập kinh tế quốc tế;

- Nghiên cứu hoàn thiện mô hình tổ chức, phát triển nguồn nhân lực, nâng cao trình độ quản lý, năng lực tổ chức triển khai hoạt động đo đạc và bản đồ;

- Nghiên cứu hoàn thiện cơ sở hạ tầng trắc địa - bản đồ bao gồm: hệ quy chiếu và các mạng lưới trắc địa cơ bản quốc gia đáp ứng các yêu cầu của công tác đo đạc bản đồ, nghiên cứu khoa học về trái đất, đảm bảo khả năng hội nhập khu vực và quốc tế;

- Nghiên cứu áp dụng các phương pháp, xử lý, tích hợp, lưu trữ, cung cấp thông tin dữ liệu đo đạc bản đồ; ứng dụng công nghệ viễn thám, hệ thống thông tin địa lý và công nghệ định vị toàn cầu trong điều tra cơ bản, giám sát tài nguyên, môi trường và phòng tránh thiên tai;

- Nghiên cứu hoàn thiện quy trình tự động hoá trong công tác thành lập bản đồ, phát triển các thể loại bản đồ mạng, bản đồ điện tử, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

h) Lĩnh vực biến đổi khí hậu:

- Nghiên cứu xây dựng luận cứ khoa học phục vụ việc thực hiện các nội dung đã được xác định trong Chiến lược quốc gia về Biến đổi khí hậu và Đề án quản lý phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính;

- Nghiên cứu các phương pháp dự báo định lượng sự gia tăng của thiên tai (bão, lũ, hạn hán, mưa lớn, ...) trong điều kiện biến đổi khí hậu, phục vụ cho công tác phòng tránh, giảm thiểu thiệt hại;

- Nghiên cứu xây dựng đồng bộ hệ thống quản lý, các cơ chế, chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước;

- Đẩy mạnh nghiên cứu, triển khai các hoạt động giảm phát thải khí nhà kính phù hợp điều kiện quốc gia, đảm bảo phát triển bền vững; xây dựng hệ thống giám sát phát thải khí nhà kính ở Việt Nam;

- Nghiên cứu lồng ghép biến đổi khí hậu trong quy hoạch phát triển ngành;

- Nghiên cứu xây dựng hệ thống kiểm kê quốc gia khí nhà kính để thực hiện kiểm kê khí nhà kính định kỳ, đồng thời xây dựng hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm tra cấp quốc gia/cấp ngành và phổ biến, áp dụng các công nghệ giảm phát thải và tăng khả năng hấp thụ khí nhà kính tiềm năng tại Việt Nam.

4. Phát triển dịch vụ khoa học và công nghệ ngành tài nguyên và môi trường

a) Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:

- Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo hướng hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế và khu vực.

- Tập trung hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về môi trường, địa chất và khoáng sản, đo đạc và bản đồ, biển và hải đảo..., nhằm đáp ứng yêu cầu đầu thầu, đặt hàng các nhiệm vụ chuyên môn đối với các tổ chức sự nghiệp công lập.

b) Thông tin khoa học và công nghệ ngành tài nguyên và môi trường:

- Tăng cường phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ, các mô hình ứng dụng thành công các tiến bộ kỹ thuật, quy trình công nghệ mới trong xử lý ô nhiễm môi trường, công nghệ điều tra cơ bản về tài nguyên và môi trường.

- Quan tâm đầu tư và duy trì hoạt động của hệ thống thư viện, đặc biệt là thư viện điện tử. Xây dựng cơ chế tài chính nhằm khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động công bố, chia sẻ thông tin khoa học và công nghệ và khuyến khích cán bộ nghiên cứu trong mọi lĩnh vực tích cực công bố các sản phẩm khoa học và công nghệ trên các phương tiện thông tin trong và ngoài nước, tích cực tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học, hội chợ triển lãm trong và ngoài nước.



## 5. Hợp tác quốc tế

- Chủ động, tích cực điều phối xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án và hoạt động hợp tác về khoa học và công nghệ với các nước và các tổ chức quốc tế, thông qua các phương thức hợp tác khác nhau, bao gồm: hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); vốn vay ưu đãi; hợp tác đôi tác; hợp tác chuyên gia; liên kết nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; đào tạo nhân lực; trao đổi kinh nghiệm; v.v.

- Tạo điều kiện cho các tổ chức khoa học và công nghệ, các nhà khoa học ngành tài nguyên và môi trường tìm kiếm đối tác, hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ của các nước và tổ chức quốc tế, tạo điều kiện phát triển các tổ chức nghiên cứu và chuyển giao công nghệ có vốn đầu tư nước ngoài hoặc hợp tác công - tư.

- Phát triển và mở rộng hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ trong lĩnh vực môi trường, biển và hải đảo với các tổ chức quốc tế và các quốc gia trên thế giới nhằm tranh thủ trợ giúp quốc tế trong việc đa dạng hóa nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường. Xây dựng các chương trình hợp tác khoa học và công nghệ môi trường, biển và hải đảo song phương cũng như các nghị định thư hợp tác về khoa học, công nghệ môi trường.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan có trách nhiệm:

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, định kỳ hàng năm báo cáo Bộ trưởng; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch;

- Rà soát hệ thống chính sách, pháp luật, các đề án, chương trình liên quan đến phát triển khoa học và công nghệ ngành tài nguyên và môi trường để đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới phù hợp với mục tiêu, định hướng và giải pháp đề ra trong Kế hoạch;

- Tổ chức, quản lý việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhà nước giao; quản lý, xây dựng các kế hoạch khoa học và công nghệ 5 năm và hàng năm; chương trình, kế hoạch hợp tác về khoa học và công nghệ với một số nước, tổ chức quốc tế.

2. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ ngành tài nguyên và môi trường. Xây dựng chính sách sử dụng và trọng dụng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, trong đó có chính sách trọng dụng đặc biệt đối với cán bộ khoa học và công nghệ đầu ngành, cán bộ khoa học và công nghệ trẻ tài năng; đổi mới công tác tuyển dụng, bố trí, đánh giá và bổ nhiệm cán bộ khoa học và công nghệ; đề xuất chính sách sử dụng chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ khoa học và công nghệ trình độ cao đã hết tuổi lao động trong ngành tài nguyên và môi trường.

3. Vụ Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan cân đối ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật; hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện các nội dung, chương trình, dự án khoa học và công nghệ; đổi mới cơ chế tài chính phù hợp với các đặc điểm của nghiên cứu và chuyển giao của ngành tài nguyên và môi trường; đơn giản hóa tối đa các thủ tục thanh quyết toán các chương trình, đề tài, dự án khoa học và công nghệ.

4. Các đơn vị trực thuộc Bộ chủ trì và phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ rà soát, xây dựng Chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ giai đoạn 2016 - 2020 phù hợp với nhiệm vụ quản lý nhà nước của từng lĩnh vực./.

*ct*

**BỘ TRƯỞNG**



**Nguyễn Minh Quang**